

Bản án số: 27/2022/HS-ST  
Ngày 13-6-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Văn T** tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị N; bị cáo có vợ là Lưu Thị A và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 27/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Hoàng Văn T1** tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn Tr và bà Vũ Thị N; bị cáo có vợ là Vũ Thị Đào T và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 27/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**3. Phạm Thành L** tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ Q, phường P, quận K, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn L và bà Hoàng Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 27/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**4. Phạm Quang V** tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;

quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Phạm Văn C và bà Vũ Thị V; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Thu T và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2011, con út sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 27/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**5. Trần Văn S** tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện Ti, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; từ ngày 20/4/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**6. Nguyễn Văn Đ** tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Ti, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Sĩ H và bà Hoàng Thị C; bị cáo có vợ là Hoàng Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2013, con út sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 27/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**7. Nguyễn Văn C** tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Ti, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ánh Đ và bà: Hoàng Thị C; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 27/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2022, tại khu vực đường nội đồng thuộc thôn Đ, xã T, huyện A, Công an xã T bắt quả tang Hoàng Văn T, Phạm Quang V, Phạm Thành L, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn Đ đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.500.000 đồng, 04 quân vị hình tròn và 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng. Trần Văn S có tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ chạy thoát. Công an xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bàn giao người bị bắt cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Hoàng Văn T, Phạm Quang V, Phạm Thành L, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn S khai nhận: Chiều ngày 24/3/2022, các bị cáo đến các trại gà tại thôn Đ, xã T, huyện A để mua gà về bán. Trong lúc chờ để bắt gà, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa ngay tại đường nội đồng thôn Đ. Hoàng Văn T

chuẩn bị 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ và bộ bát đĩa sứ, T nhận xóc cái, ngoài ra không có người canh giới hoặc thu tiền hồ.

Hình thức chơi xóc đĩa là dùng 01 bát sứ úp lên 04 quân vị hình tròn (cắt từ lá bài lơ khơ) trên 01 đĩa sứ, người chơi đặt theo cửa chắn hoặc lẻ, khi mở bát ra, nếu cả 04 quân vị cùng màu hoặc có 02 quân vị cùng màu thì người nào đặt cửa chắn sẽ thắng, nếu mở bát ra có 03 quân vị cùng màu khác với quân vị còn lại thì người nào đặt cửa lẻ sẽ thắng và được tiền của người xóc cái với tỷ lệ được thua là 1:1, cược thấp nhất là 100.000 đồng, cược cao nhất là 300.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc, Hoàng Văn T có 2.500.000 đồng, Hoàng Văn T1 có 2.100.000 đồng, Nguyễn Văn C có 800.000 đồng, Phạm Thành L có 2.950.000 đồng, Phạm Quang V có 2.500.000 đồng, Trần Văn S có 1.650.000 đồng, Nguyễn Văn Đ có 1.000.000 triệu đồng. Các bị cáo đã dùng tất cả số tiền trên để đánh bạc. Khi thấy lực lượng Công an, Trần Văn S bỏ chạy, để lại toàn bộ số tiền đánh bạc. Sau khi vụ án khởi tố và bị triệu tập nhiều lần, ngày 18/4/2022 bị cáo S ra trình diện.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận sự việc như đã nêu.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn C, Phạm Thành L, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Văn T1 mỗi bị cáo mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Phạm Quang V, Phạm Thành L, Trần Văn S mỗi bị cáo mức án tù từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo mức án tù từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho các bị cáo V, L, Đ, C mỗi bị cáo 02 ngày tạm giữ = 06 ngày cải tạo không giam giữ (từ ngày 25/3/2022 đến ngày 27/3/2022) vào thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh đối với các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2022, tại khu vực đường nội đồng thuộc thôn Đ, xã T, huyện An Lão, các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn C, Phạm Thành L, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn S có hành vi cùng nhau chơi đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền trái pháp luật. Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo sử dụng để đánh xóc đĩa là 13.500.000 đồng đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn C, Phạm Thành L, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn S đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến những quy tắc, trật tự công cộng do Nhà nước quy định. Hành vi đánh bạc còn là tiền đề gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhiều gia đình. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm đơn giản. Tất cả các bị cáo trong khi chờ mua gà đều rủ nhau đánh bạc và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Hoàng Văn T là người cầm cái; bị cáo Hoàng Văn T1 là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện và tham gia đánh bạc cùng các bị cáo T, C, L, V, Đ, S.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở cho các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn C, Phạm Thành L, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn S được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Văn T có bác ruột Hoàng Văn C là liệt sỹ; bị cáo Hoàng Văn T đã từng đi nghĩa vụ quân sự từ tháng 9/2014 đến tháng 9/2017 và có ông bà nội là Hoàng Văn L, Nguyễn Thị M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ nên hai bị cáo này được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[7.1] Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Hoàng Văn T1 là hai người giữ vai trò chính; số tiền bị cáo T và bị cáo Tr sử dụng để đánh bạc lần lượt là 2.500.000 đồng và 2.100.000 đồng nên hai bị cáo này phải chịu mức án cao nhất. Bị cáo Phạm Thành L dùng số tiền 2.950.000 đồng đánh bạc nên phải chịu mức án cao thứ 3. Các bị cáo Phạm Quang V dùng số tiền 2.500.000 đồng và Trần Văn S dùng số tiền 1.650.000 đồng để đánh bạc, cao hơn số tiền bị cáo Nguyễn Văn C (800.000 đồng) và Nguyễn Văn Đ (1.000.000 đồng) dùng đánh bạc nên 02 bị cáo này phải chịu mức án ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo Tr, bị cáo T1, bị cáo L và cao hơn bị cáo Đ, bị cáo C là phù hợp. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn C sử dụng số tiền từ 1.000.000 đồng trở xuống để đánh bạc nên 02 bị cáo này phải chịu mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn 05 bị cáo T, Tr, L, V, S.

[7.2] Như vậy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử các bị cáo mức án nghiêm nhưng không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội, có thể cho bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Văn T1 được hưởng án treo; các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Thành L, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn S được hưởng án cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Thành L, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Đ được trừ thời gian 02 ngày đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 25/3/2022 đến ngày 27/3/2022) vào thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

[7.3] Cũng xét các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

[7.4] Đối với các bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ, xét không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự nhưng cần thiết buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 13.500.000 đồng là tiền của các bị cáo dùng đánh bạc, là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. 04 quân vị hình tròn và 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;**

**1.1** Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ti, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách tại địa phương, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định chuyển án treo thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**1.2** Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ti, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách tại địa phương, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định chuyển án treo thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**1.3** Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

**Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.**

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

**2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;**

**2.1** Xử phạt bị cáo Phạm Thành L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 25 tháng 3 năm

2022 đến ngày 27 tháng 3 năm 2022) tính bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn, quận Kiến An nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Thành L cho Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn, quận Kiến An, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Thành L

Buộc bị cáo Phạm Thành L phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày một tuần.

**2.2 Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".** Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đến ngày 27 tháng 3 năm 2022) tính bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khởi Nghĩa, huyện Ti nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Quang V cho Ủy ban nhân dân xã xã Khởi Nghĩa, huyện Ti, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Quang V.

Buộc bị cáo Phạm Quang V phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày một tuần.

**2.3 Xử phạt bị cáo Trần Văn S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".** Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đến ngày 27 tháng 3 năm 2022) tính bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân thị trấn Tiên Lãng, huyện Ti nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Lãng, huyện Ti, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn S.

Buộc bị cáo Trần Văn S phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày một tuần.

**2.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".** Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đến ngày 27 tháng 3 năm 2022) tính bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không

giám giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ti nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ti, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày một tuần

**2.5 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".** Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đến ngày 27 tháng 3 năm 2022) tính bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ti nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ti, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn C.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày một tuần.

### **3. Căn cứ vào Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự**

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn C, Phạm Thành L, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn S

**4. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi ngày 06 tháng 6 năm 2022, số ký hiệu C4-02a/KB của Kho bạc Nhà nước huyện An Lão.

- Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị hình tròn và 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ phạm tội (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

**5. Về án phí:** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn C, Phạm Thành L, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn C, Phạm Thành L, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PC10, PV06 Công an TP Hải Phòng;
- UBND thị trấn Tiên Lãng; xã T; xã Khởi Nghĩa, huyện Ti;
- UBND phường Phù Liễn, quận Kiến An;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Định**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Định**